

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 195/2025/HNGĐ-ST

Ngày 31-7-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Mạnh Hùng

Bà Nguyễn Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 159/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thu P; nơi cư trú: Tổ dân phố số A, phường H, quận D (nay là phường D), thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- Bị đơn: Anh Phạm Quốc M; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại Việt Nam: Tổ dân phố số A, phường H, quận D (nay là phường D), thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Thịnh vượng chung Úc (Australia); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn là chị Đỗ Thu P trình bày:

Chị Đỗ Thu P và anh Phạm Quốc M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H,

quận D (nay là Ủy ban nhân dân phường D) , thành phố Hải Phòng vào ngày 18/6/2008. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận vài năm thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp. Hiện nay, anh M đang sinh sống tại Thịnh vượng chung Úc. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được giải quyết, không đạt kết quả. Đến nay, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Đỗ Thu P đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Quốc M.

Về con chung: Chị Đỗ Thu P và anh Phạm Quốc M có hai con chung là Phạm Minh A, sinh ngày 04/4/2009 và Phạm Đình Anh K, sinh ngày 29/11/2013, hiện đang ở với chị P. Ly hôn, chị P đề nghị Tòa án giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị P và anh M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị P không biết địa chỉ cụ thể của anh M tại Thịnh vượng chung Úc nên không cung cấp được cho Tòa án. Chị được biết anh M vẫn thường xuyên liên lạc về nhà cho bố mẹ đẻ của anh M là ông Phạm Quốc H và bà Nguyễn Thị M1.

Đối với bị đơn là anh Phạm Quốc M:

Sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Phạm Quốc H và bà Nguyễn Thị M1 – là bố mẹ đẻ của anh Phạm Quốc M. Tòa án đã thông báo cho ông Phạm Quốc H và bà Nguyễn Thị M1 cung cấp địa chỉ cụ thể của anh Phạm Quốc M ở Thịnh vượng chung Úc và yêu cầu ông bà cho biết kết quả về việc đã thông báo cho anh Phạm Quốc M để gửi lời khai đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thu P cho Tòa án. Ông Phạm Quốc H và bà Nguyễn Thị M1 trình bày anh Phạm Quốc M vẫn liên lạc qua điện thoại với ông bà qua điện thoại nhưng anh M không cung cấp địa chỉ cụ thể của anh M ở đâu. Ông H và bà M1 đã thông báo cho anh Phạm Quốc M về yêu cầu của Tòa án tuy nhiên anh M không thực hiện việc cung cấp địa chỉ và gửi lời khai về cho Tòa án. Anh M trao đổi qua điện thoại với ông bà như sau: Anh M đồng ý ly hôn với chị P do xác định tình cảm vợ chồng không còn, hiện anh chị đã ly thân.

Quan điểm của ông Phạm Quốc H và bà Nguyễn Thị M1 như sau: Về quan hệ hôn nhân: Anh M và chị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận D (nay là Ủy ban nhân dân phường D), thành phố Hải Phòng vào ngày 18/6/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà chúng tôi tại phường H, quận D (nay là phường D), thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống anh chị nảy sinh mâu thuẫn do không cùng chung quan điểm

sống, tính cách không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên phải xa nhau. Gia đình hai bên đã khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện nay anh chị sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Do vậy, chúng tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho chị P được ly hôn anh M theo quy định của pháp luật. Về con chung: Đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của anh M và chị P, giao con chung là cháu Phạm Minh A và Phạm Đình A1 Khôi cho chị P được trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Anh M và chị P không yêu cầu giải quyết, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Đỗ Thu P được ly hôn anh Phạm Quốc M. Về con chung: Ly hôn, giao hai con chung là Phạm Minh A, sinh ngày 04/4/2009 và Phạm Đình Anh K, sinh ngày 29/11/2013 cho chị Đỗ Thu P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Về tài sản chung, chị Đỗ Thu P không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Ngoài ra, đề nghị giải quyết về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Đỗ Thu P có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung với anh Phạm Quốc M. Bị đơn là anh Phạm Quốc M có đăng ký thường trú tại thành phố Hải Phòng, hiện đang sinh sống ở Thịnh vượng chung Úc, nguyên đơn là chị Đỗ Thu P hiện nay có nơi cư trú tại thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 39; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Chị Đỗ Thu P vắng mặt nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Phạm Quốc M vắng mặt tại địa phương, sinh sống ở nước ngoài nhưng không cung cấp được địa chỉ cho Tòa án và nguyên đơn biết. Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng, anh M đã biết các văn bản tố tụng của Tòa án được gửi cho anh M thông qua ông Phạm Quốc H và bà Nguyễn Thị M1 nhưng anh M vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Chị Đỗ Thu P và anh Phạm Quốc M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận D (nay là Ủy ban nhân dân phường D), thành phố Hải Phòng vào ngày 18/6/2008. Theo Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của chị P và bố mẹ đẻ của anh M, xét thấy quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh M sang Thịnh vượng chung Úc sinh sống đến nay chưa trở về Việt Nam, vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài. Qua lời trình bày của bố mẹ đẻ anh M thì anh M có quan điểm đồng ý ly hôn với chị P do vợ chồng không còn tình cảm. Như vậy nhận thấy mâu thuẫn giữa chị P và anh M đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không tồn tại, anh chị đã ly thân trong một thời gian dài nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thu P đối với anh Phạm Quốc M.

[4] Về con chung: Hiện hai con chung của chị P và anh M là Phạm Minh A, sinh ngày 04/4/2009 và Phạm Đình Anh K, sinh ngày 29/11/2013, hiện đang ở với chị P. Ly hôn, chị P đề nghị Tòa án giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy anh D hiện đang ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể. Hai con chung cùng có nguyện vọng được ở với chị P trong trường hợp bố mẹ ly hôn. Do đó, việc chị P yêu cầu giao hai con chung cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình và nguyện vọng của hai con chung nên cần được chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, chị P đã được Tòa án giải thích về việc yêu cầu cấp dưỡng cho con là nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con tuy nhiên chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án không xem xét, giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu chị P và anh M có tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con chung thì anh chị có quyền khởi kiện trong vụ án khác.

[5] Về tài sản chung: Chị Đỗ Thu P không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thu P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thu P và anh Phạm Quốc M được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thu P.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thu P được ly hôn anh Phạm Quốc M.

1.2. Về con chung: Ly hôn, giao hai con chung là Phạm Minh A, sinh ngày 04/4/2009 và Phạm Đình Anh K, sinh ngày 29/11/2013 cho chị Đỗ Thu P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Sau ly hôn, không ai được quyền cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đỗ Thu P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

1.4. Về tài sản chung: Chị Đỗ Thu P không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thu P phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001331 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng (nay là Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng). Chị Đỗ Thu P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Đỗ Thu P (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Phạm Quốc M (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Dương Kinh, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Mạnh Hùng - Nguyễn Thị Luyện

Nguyễn Xuân Tuyền

